

Số HD:

....., ngày.....tháng.....năm.....

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank)

1. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG VAY VỐN

☐ Ông/☐ Bà (chữ in hoa):..... Ngày sinh:...../...../.....
Số CC/CCCD/Số định danh cá nhân..... Ngày cấp:
Nơi cấp:
Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu cũ (nếu có):
Điện thoại di động: Email:.....
Nơi ở hiện tại:.....
Tình trạng hôn nhân: ☐ Đã kết hôn ☐ Độc thân ☐ Khác
(“Khách hàng”)
Khách hàng có Người liên quan (Cha/Mẹ/Vợ/Chồng/Anh/Chị/Em/Con...) đang có quan hệ tín dụng tại TPBank hay không?¹ ☐ Không ☐ Có (Trường hợp có, vui lòng cung cấp chi tiết thông tin cho Ngân hàng)

2. THÔNG TIN GIA ĐÌNH (vợ/chồng của Khách hàng nếu Khách hàng đã kết hôn)

☐ Ông/☐ Bà (chữ in hoa):..... Ngày sinh:...../...../.....
Số CC/CCCD/Số định danh cá nhân:.....
Điện thoại di động: Email:.....
Nơi ở hiện tại:.....
Số thành viên trong gia đình không có thu nhập:
Tên cơ quan công tác:..... Địa chỉ cơ quan:..... Chức vụ:.....

3. THÔNG TIN NGƯỜI THÂN

Họ và tên người thân 1:	Quan hệ:	Điện thoại :
Nơi ở hiện tại:		
Họ và tên người thân 2:	Quan hệ:	Điện thoại :
Nơi ở hiện tại:		

4. THÔNG TIN THU NHẬP TRẢ NỢ CỦA KHÁCH HÀNG VAY

Tên đơn vị công tác (ĐVCT) hiện tại	
Địa chỉ ĐVCT	Số điện thoại tại ĐVCT:.....
Chức vụ	
Phòng/ban làm việc	

¹ KH có người liên quan: KH cung cấp Bảng kê người liên quan theo quy định tại PL03.QD17/TD

Thời hạn hợp đồng lao động	☐ Có thời hạn.....tháng ☐ Không thời hạn ☐ Khác (nêu rõ)
Hình thức nhận thu nhập	☐ Tiền mặt ☐ Chuyển khoản (qua ngân hàng.....)
Thu nhập trung bình/tháng	Lương cố định:..... Lương kinh doanh, phụ cấp:.....
Tên ĐVCT trước đây	Tên:..... Thời gian đã làm việc tại đơn vị trước đây:..... tháng
Nguồn thu khác (nếu có)	triệu đồng/tháng ☐ Cho thuê nhà ☐ Cho thuê xe ☐ Kinh doanh ☐ Khác

5. NGHĨA VỤ TRẢ NỢ CỦA KH TẠI TPBANK VÀ CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG

Tổng nghĩa vụ trả nợ hiện tại:VND/tháng.

TT	Mục đích vay	Tên TCTD	TSBĐ	Hạn mức (triệu đồng)	Dư nợ hiện tại (triệu đồng)	Số tiền gốc lãi phải trả hàng tháng (triệu đồng)

6. ĐỀ NGHỊ VAY VỐN

Mục đích vay		
Số tiền vay/Hạn mức vay		
Đồng tiền cho vay	Việt Nam Đồng	
Phương án sử dụng vốn vay ²	Thông tin	Số tiền (VND)
	Tổng nhu cầu vốn	
	Vốn tự có	
	Số tiền vay từng lần/Hạn mức thấu chi trên TKTT đề xuất	
Phương thức cho vay	☐ Vay từng lần ☐ Vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán ☐ <i>Cấp mới hạn mức;</i> ☐ <i>Nâng hạn mức;</i> ☐ <i>Tái cấp hạn mức</i>	
Thời hạn vay/Thời hạn cấp hạn mức	tháng	

² KH vay vốn từ 100 triệu đồng trở xuống thì không yêu cầu kê khai Phương án sử dụng vốn vay

Phương thức trả nợ	☐ Gốc lãi trả đều hàng Lãi vay trả hàng tháng theo dư nợ thực tế ☐ Tổng số tiền gốc và lãi vay trả đều hàng tháng theo phương thức niên kim cố định (EMI). Lãi vay theo dư nợ thực tế
Hình thức trả nợ	☐ Nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản ☐ Tự động trích trừ TKTT mở tại TPBank của Khách hàng số và các TKTT khác của Khách hàng mở tại TPBank.

7. CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG

Khách hàng cam kết:

- a. Xác nhận và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin được cung cấp tại Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng cho vay (“Đề nghị”) này là chính xác và xác thực, do chính Khách hàng kê khai và không có thông tin nào được cố ý che giấu.
- b. Chấp thuận với các phê duyệt của TPBank liên quan đến Khoản Vay, bao gồm nhưng không giới hạn số tiền vay, lãi suất, thời hạn cho vay..... Bằng văn bản này, Khách hàng đồng ý và xác nhận các phê duyệt của TPBank liên quan đến Khoản Vay có giá trị ràng buộc nghĩa vụ tín dụng của Khách hàng với TPBank. Trường hợp có sự khác biệt giữa Đề nghị này và nội dung chấp thuận của TPBank tại phần Xác nhận, Khách hàng đồng ý và cam kết thực hiện theo nội dung chấp thuận của TPBank.
- c. Đồng ý và cho phép TPBank tìm kiếm, xác minh, cung cấp thông tin liên quan đến Khách hàng và Khoản Vay của Khách hàng từ/cho bất kỳ bên thứ ba nào khác theo các quy định của TPBank.
- d. Khách hàng đồng ý cho TPBank được cung cấp thông tin tín dụng của Khách hàng tại TPBank cho, và/hoặc được cung cấp sản phẩm thông tin tín dụng có thông tin định danh của Khách hàng bởi các công ty thông tin tín dụng sau đây:
 - i. Công ty Cổ phần Thông tin tín dụng Việt Nam (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102547296 cấp lần đầu ngày 27/11/2007, Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thông tin tín dụng số 1184/GCN-NHNN),
 - ii. Các công ty thông tin tín dụng khác mà TPBank là tổ chức tham gia trong từng thời kỳ.

Nội dung thông tin tín dụng được cung cấp, việc cung cấp, xử lý thông tin tín dụng, sử dụng sản phẩm thông tin tín dụng có thông tin định danh của Khách hàng được công ty thông tin tín dụng cung cấp được thực hiện đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

- e. Khách hàng cam kết có³ giấy tờ tùy thân như kê khai trên Đề nghị này, ngoài ra không có bất kỳ giấy tờ tùy thân nào khác. Khách hàng cam kết các thông tin kê khai là đầy đủ, chính xác và Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin cung cấp.
- f. Ủy quyền cho TPBank được trích trừ tiền lương và các khoản thu nhập hàng tháng từ tài khoản thanh toán của Khách hàng tại TPBank hoặc trực tiếp liên hệ để nhận tiền từ Cơ quan/đơn vị Khách hàng làm việc để trả nợ cho khoản vay của Khách hàng tại TPBank. Khách hàng ủy quyền cho cơ quan/đơn vị Khách hàng đang làm việc trích trừ tiền lương, các khoản thu nhập hàng tháng và các khoản thu nhập khác (nếu có) để thanh toán cho TPBank theo yêu cầu/thông báo của TPBank. Việc ủy quyền này chỉ hết hiệu lực khi Khách hàng đã thanh toán tất cả các nghĩa vụ tín dụng với TPBank và được TPBank xác nhận.
- g. Trong trường hợp không tiếp tục làm việc tại Đơn vị công tác nói trên, Khách hàng cam kết thông báo cho TPBank trước thời hạn chấm dứt hợp đồng lao động 07 ngày và cam kết cùng gia đình sử dụng mọi nguồn thu nhập, tài sản của Khách hàng và gia đình thanh toán mọi nghĩa vụ tín dụng cho TPBank.
- h. Sử dụng vốn vay đúng mục đích hợp pháp. Trả gốc lãi đầy đủ, đúng hạn.
- i. Cam kết và tuân thủ việc cung cấp đầy đủ chứng từ chứng minh mục đích vay vốn theo yêu cầu của TPBank trong suốt thời gian khoản vay còn dư nợ tại TPBank.
- j. Tuân thủ đúng các quy định khác của TPBank liên quan đến Khoản Vay của Khách hàng.
- k. Đề nghị này có hiệu lực kể từ ngày được TPBank xác nhận nêu tại Phần Xác nhận của TPBank về cấp tín dụng tại Đề nghị này cho đến ngày Khách hàng hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi, phí, chi phí, phạt, bồi thường thiệt hại, các khoản chi phí khác (nếu có) cho TPBank.
- l. Đã đọc, hiểu rõ và đồng ý và hoàn toàn tuân thủ Điều Kiện Điều Khoản Chung Về Cho Vay có hiệu lực kể từ thời điểm ký Đề nghị này và được đăng tải, cập nhật trên trang thông tin điện tử chính thức của TPBank tại địa chỉ website: <https://tpb.vn>, và là một phần không tách rời của Đề nghị này, tạo thành một Hợp đồng thống nhất, trọn vẹn, thể hiện sự thỏa thuận của Khách hàng và TPBank về cho vay.
- m. Trong trường hợp Khách hàng vi phạm các cam kết nêu trên, Khách hàng phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và TPBank.
- n. Khách hàng đồng ý nhận các thông báo và thông tin từ TPBank thông qua một hoặc tất cả các phương thức liên lạc (email, điện thoại, tin nhắn, gửi trực tiếp, gửi thư đến địa chỉ, thông qua website hoặc ứng dụng điện thoại), bao gồm cả các thông báo liên quan đến khoản vay theo Đề nghị này (không giới hạn) và thông báo quảng cáo từ TPBank và/hoặc đối tác của TPBank đối với sản phẩm của TPBank. Thời gian điện thoại trong khung giờ:

³ Ghi rõ số lượng Giấy tờ tùy thân đã kê khai

từ 8h sáng đến 8h tối. Không liên quan đến việc Hợp đồng này có được phê duyệt, không được phê duyệt, bị hủy bỏ hay chấm dứt, chấp thuận này của Khách hàng sẽ có hiệu lực kể từ ngày Khách hàng ký trên Hợp đồng này và duy trì cho đến khi Khách hàng có từ chối theo quy định của pháp luật.

Khách hàng

(Ký và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA TPBANK VỀ CẤP TÍN DỤNG

Hôm nay, ngày.../...../.....,

Căn cứ Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng cho vay và chấp thuận sự ràng buộc của Điều Kiện Điều Khoản Chung Về Cho Vay của Khách Hàng, Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) (GPHĐ: 0102744865, địa chỉ: Tòa nhà TPBank, Số 57, phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội) xác nhận đồng ý cấp khoản vay cụ thể như sau:

1. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Họ và tên (chữ in hoa):.....

Ngày sinh:...../...../..... Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

Số CC/CCCD/ Số định danh cá nhân:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Nơi ở hiện tại:.....

STT	NỘI DUNG	XÁC NHẬN CỦA NGÂN HÀNG TMCP TIÊN PHONG
1.	Phương thức cho vay	☐ Vay từng lần ☐ Vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán ☐ <i>Cấp hạn mức mới;</i> ☐ <i>Nâng hạn mức</i> ☐ <i>Tái cấp hạn mức</i>
2.	Số tiền cho vay/Giá trị hạn mức cấp	 (Bằng chữ:).
3.	Đồng tiền cho vay	Việt Nam Đồng
4.	Mục đích vay vốn	

STT	NỘI DUNG	XÁC NHẬN CỦA NGÂN HÀNG TMCP TIỀN PHONG
5.	Thời hạn vay vốn/Thời hạn HMTC ⁴	 tháng (Từ ngày .. / .. / đến ngày .. / .. /). Thời hạn cho vay được tính từ ngày tiếp theo của ngày TPBank giải ngân vốn vay cho khách hàng cho đến thời điểm khách hàng phải trả hết nợ gốc và lãi tiền vay theo thỏa thuận của TPBank và khách hàng. Trường hợp ngày cuối cùng của thời hạn vay vốn là ngày lễ hoặc ngày nghỉ hàng tuần, ngày nghỉ hoán đổi/ngỉ bù theo quy định của pháp luật thì chuyển sang Ngày Làm Việc tiếp theo. Trường hợp thời hạn của mỗi khoản vay không đủ 01 (một) ngày thì sẽ được tính tròn thành 01 (một) ngày.
6.	Ngày giải ngân ⁵	
7.	Thời hạn rút vốn	
8.	Lãi suất cho vay (còn gọi là lãi suất cho vay trong hạn)	☐ Lãi suất cố định:%/ năm áp dụng cho hết thời hạn cho vay; ☐ Lãi suất linh hoạt như sau: - Lãi suất áp dụng kể từ ngày .. / .. / cho đến ngày .. / .. / là:%/năm; - Lãi suất áp dụng cho thời gian còn lại trong thời hạn vay vốn: bằng Lãi suất của TPBank tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ%/ năm. - Kỳ điều chỉnh lãi suất:
9.	Phương thức giải ngân/cấp hạn mức	☐ Chuyển khoản cho bên thụ hưởng là: Tên chủ tài khoản:..... Số tài khoản.....tại Ngân hàng..... ☐ Giải ngân vào tài khoản thanh toán của Khách hàng số..... tại TPBank ☐ Tiền mặt ☐ Cấp hạn mức thấu chi trên TKTT của Khách hàng số.....tại TPBank.
10.	Phương thức trả nợ	☐ Gốc lãi trả đều hàng Lãi vay trả hàng tháng theo dư nợ thực tế ☐ Tổng số tiền gốc và lãi vay trả đều hàng tháng theo phương thức niên kim cố định (EMI). Lãi vay theo dư nợ thực tế
11.	Hình thức trả nợ	☐ Tự động trích trừ TKTT mở tại TPBank của Khách hàng số và các TKTT khác của Khách hàng tại TPBank. ☐ Nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản
12.	Phí trả nợ trước hạn	☐ Áp dụng theo Biểu phí TPBank quy định tại thời điểm trả nợ trước hạn. ☐ Áp dụng như sau: - Trả nợ trước hạn từ...đến.....% số tiền trả nợ trước hạn - Trả nợ trước hạn từđến.....:% số tiền trả nợ trước hạn - Trả nợ trước hạn sau:% số tiền trả nợ trước hạn

⁴ Trường hợp KH giải ngân theo từng KUNN thì không ghi thông tin từ ngày .../.../... đến ngày.../.../...

⁵ Trường hợp KH giải ngân theo từng KUNN thì không ghi thông tin Ngày giải ngân.

STT	NỘI DUNG	XÁC NHẬN CỦA NGÂN HÀNG TMCP TIÊN PHONG
13.	Các loại phí khác	Khách Hàng phải thanh toán cho TPBank các loại phí và mức phí theo quy định tại Biểu phí của TPBank liên quan tới việc sử dụng Khoản Vay tại thời điểm Khách Hàng phải thanh toán.
14.	Điều kiện giải ngân/sau giải ngân (nếu có)	
15.	Nội dung khác	Theo quy định tại Điều Kiện Điều Khoản Chung Về Cho Vay.

Đại diện Ngân hàng TMCP Tiên Phong⁶

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

⁶ Trường ĐVKD hoặc theo ủy quyền của TPBank quy định từng thời kỳ